

Họ Vin “gánh chỉ số” ...

Xem thêm 

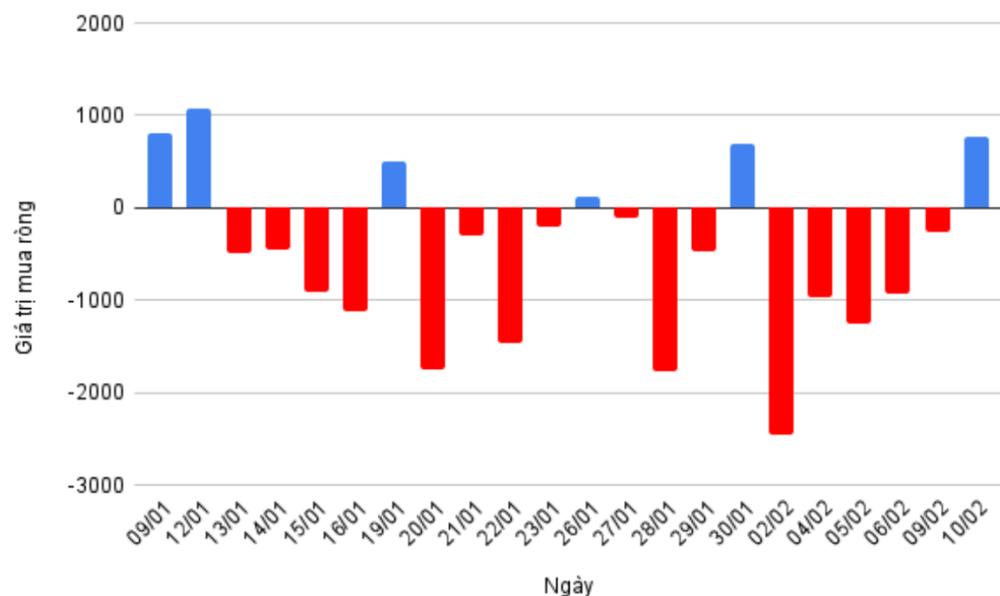
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 10/02 ghi nhận diễn biến giằng co và suy yếu về cuối phiên trong bối cảnh áp lực bán lan rộng, dù thanh khoản có cải thiện so với phiên trước đó. VN-Index đầu phiên chịu sức ép điều chỉnh mạnh từ nhóm ngân hàng và năng lượng. Tuy nhiên, lực cầu xuất hiện về cuối phiên, chủ yếu tại nhóm Vingroup, giúp chỉ số thu hẹp đáng kể đà giảm. Kết phiên, VN-Index giảm nhẹ **0,79** điểm **(-0,05%)** xuống **1.754,03** điểm. Độ rộng nghiêng mạnh về bên bán khi số mã giảm chiếm ưu thế.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm bất động sản, đặc biệt là họ Vingroup. VIC tăng trần, VHM tăng 6,63%, VRE tăng 2,66% và KDH tăng 3,95%, trở thành lực đỡ quan trọng giúp VN-Index tránh một phiên giảm sâu hơn. Ngoài ra, nhóm chứng khoán giao dịch tích cực với SSI tăng 1,18%, VIX tăng 1,68% và VCK tăng trần, phản ánh lực cầu bắt đáy tại các cổ phiếu đã điều chỉnh mạnh trước đó.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm năng lượng chịu áp lực điều chỉnh mạnh nhất thị trường như BSR giảm 6,29%, PLX, GAS giảm sàn, PVS giảm 8,06%, PVD giảm 4,56%, gây tác động tiêu cực lớn lên chỉ số chung. Nhóm ngân hàng cũng giao dịch kém tích cực khi BID giảm sàn, VCB giảm 2,92%, STB giảm 1,33%, chỉ có MBB và ACB giữ sắc xanh nhẹ.
- Nhóm công nghệ viễn thông** giảm điểm với FPT giảm 1,21%, VGI giảm 8,2%, CTR giảm 1,8%; nhóm tiêu dùng thiết yếu cũng suy yếu khi MSN, VNM và SAB giảm điểm.
- Đánh giá:** VN-Index đã có phản ứng hồi phục khi về vùng hỗ trợ quanh 1.740 điểm, tuy nhiên tín hiệu đảo chiều chưa được xác nhận do lực hồi chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền doji với nỗ lực phục hồi cuối phiên. Thanh khoản duy ở mức thấp phản ánh sự thu hẹp hoạt động giao dịch khi kỳ nghỉ Tết đang cận kề. Chỉ báo MACD histogram đi ngang cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn còn nhưng áp lực đã yếu đi, RSI về vùng quá bán. Hàm ý thị trường có thể sớm có nhịp phục hồi.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.780 - 1.800 điểm (MA40+ ngưỡng tâm lý)
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.700 - 1.720 (MA100).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên **duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP**, ưu tiên hạ margin và không sử dụng margin để mua mới, nhằm hạn chế rủi ro trong bối cảnh kỳ nghỉ Tết kéo dài khiến dòng tiền suy yếu và biến động bất ngờ.
 - MUA Chỉ mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh, tập trung vào cổ phiếu có nền tích lũy chặt, thanh khoản ổn định và ít chịu áp lực phân phối. Ưu tiên các cổ phiếu mang tính phòng thủ như bảo hiểm, điện - nước, cảng biển, bên cạnh một số bluechip, cổ phiếu vốn hóa lớn có vai trò nâng đỡ chỉ số. Tránh mua đuổi tại các mã đã tăng giá mạnh trần trong phiên.
 - BÁN Tiếp tục chốt lời từng phần và cơ cấu danh mục** tại các cổ phiếu tăng nóng, suy yếu dòng tiền hoặc thủng vùng hỗ trợ mạnh. Giảm tỷ trọng ở các nhóm biến động mạnh và đang chịu áp lực điều chỉnh như dầu khí, ngân hàng yếu, nguyên vật liệu, cũng như các cổ phiếu mang tính đầu cơ cao. Ưu tiên gia tăng tỷ trọng tiền mặt, giữ thể chủ động trong ngắn hạn.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 10/02/2026	22.65
• Vùng mua/bán tiềm năng	21.5-23.5
• Giá chốt lời	26-27
• Giá cắt lỗ	20
• Vốn hóa (tỷ đồng)	8,479.49
• SLCP lưu hành (cp)	374,370,362
• KLGD BQ 10 phiên	7,592,830
• Giá sổ sách	14.55
• EPS hiện tại	0.70
• P/E	32.37

CANH MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Hoạt động khai thác tại cảng Nam Hải Đình Vũ giữ vai trò động lực chính.

- Trong Q4/2025, sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng của VSC đạt 358 nghìn TEU, tăng 12% svck, với động lực tăng trưởng tập trung gần như hoàn toàn tại Cảng Nam Hải Đình Vũ (NHĐV). Riêng NHĐV ghi nhận sản lượng 145 nghìn TEU, tăng mạnh 48% svck, trong khi Cảng Green và VIP Green lần lượt giảm 5% và 4%. Sự bứt phá này đến từ việc NHĐV vận hành hiệu quả hơn sau khi VSC trở thành cổ đông chiến lược tại HAH, với đội tàu HAH duy trì đều đặn 2-3 chuyến/tuần. Dư địa công suất còn lớn giúp NHĐV dễ dàng tiếp nhận các chuyến tàu dịch chuyển từ VIP Green, qua đó tái phân bổ sản lượng trong toàn hệ thống theo hướng tối ưu hơn.

Hiệu quả hoạt động cải thiện nhờ điều chỉnh giá dịch vụ.

- Biên gộp trong Q4/2025 mở rộng lên 39,1%, tăng 14 điểm % svck, phản ánh sự cải thiện rõ nét về chất lượng hoạt động. Yếu tố hỗ trợ chính đến từ việc điều chỉnh tăng giá xếp dỡ tại Nam Hải Đình Vũ và Xanh VIP trong năm 2025, trong bối cảnh sản lượng được dồn về các cảng có hiệu suất cao hơn. Song song đó, việc VSC giảm tỷ lệ sở hữu tại VIP Green từ 74,35% xuống 54,35% cũng góp phần tối ưu lợi ích chung cho toàn hệ thống, dù làm gia tăng phần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát. Kết quả, phần giá trị gộp tạo ra trong quý tăng mạnh 72% svck, đạt 341 tỷ đồng, cho thấy hiệu quả vận hành không chỉ cải thiện về quy mô mà còn về biên chất lượng.

Đóng góp từ công ty liên kết tăng mạnh nhưng chi phí tài chính gia tăng.

- Trong Q4/2025, VSC ghi nhận sự dịch chuyển rõ rệt trong cơ cấu tài sản, từ đầu tư tài chính ngắn hạn sang đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết. Việc nâng tỷ lệ sở hữu tại HAH lên 24% khiến giá trị đầu tư chứng khoán ngắn hạn giảm 2.256 tỷ đồng và chuyển sang khoản mục liên doanh, qua đó mang lại phần ghi nhận 123 tỷ đồng trong kỳ, chủ yếu đến từ HAH. Tuy nhiên, hoạt động tài chính chịu áp lực lớn khi chi phí lãi vay tăng lên 101 tỷ đồng, cao hơn 1,5 lần svck, trong bối cảnh tổng nợ vay tăng từ 4.300 tỷ đồng lên 5.360 tỷ đồng. Ngoài ra, việc trích lập 21 tỷ đồng dự phòng giảm giá chứng khoán và không còn các khoản thu bất thường như cùng kỳ tiếp tục làm suy yếu kết quả chung trong quý.

Kết quả kinh doanh. Lũy kế cả năm 2025, VSC ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.205 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ, và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 341 tỷ đồng, đi ngang so với năm trước.

Phân tích kỹ thuật. VSC đang đi ngang tích lũy trong biên hẹp với thanh khoản thấp, cung cầu cân bằng và thị trường chờ tín hiệu rõ ràng. Xu hướng chờ breakout, kịch bản tích cực khi giá vượt kháng cự kèm vol tăng mạnh.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
2	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
3	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
4	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
5	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
6	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
7	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
8	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
9	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
10	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
11	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
12	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
13	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
14	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
15	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
16	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
17	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
18	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
19	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%
20	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
21	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	92.8	20%	9.31%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	97.8	20%	2.95%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.4	20%	-19.07%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	53.7	20%	6.34%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19-20	14.8	17.6	10%	7.32%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20-21	14.7	14.7	10%	-9.25%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

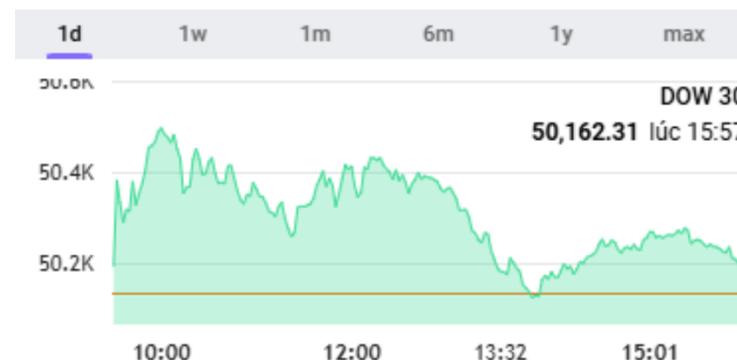
- **S&P 500 quay đầu giảm vì cổ phiếu AI.** Khép phiên ngày 10/02, chỉ số S&P 500 giảm 0.33%, chốt phiên tại 6,941.81 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 0.59%, đóng cửa ở mức 23,102.47 điểm. Ngược lại, Dow Jones tăng 52.27 điểm, tương đương 0.10%, thiết lập kỷ lục đóng cửa mới tại 50,188.14 điểm. Trước đó trong ngày, chỉ số này đã ghi nhận kỷ lục trong phiên lần thứ ba liên tiếp, sau khi lần đầu tiên vượt mốc 50,000 điểm vào tuần trước.
- **Ông Trump nói Iran muốn đàm phán với Mỹ về chương trình hạt nhân.** Ông Donald Trump cho biết Iran đang phát tín hiệu muốn đàm phán với Mỹ liên quan đến chương trình hạt nhân, cho rằng Tehran mong muốn đạt được một thỏa thuận mới. Theo ông, một thỏa thuận nếu thành công sẽ góp phần cải thiện an ninh khu vực và giảm căng thẳng leo thang.

Thị trường trong nước

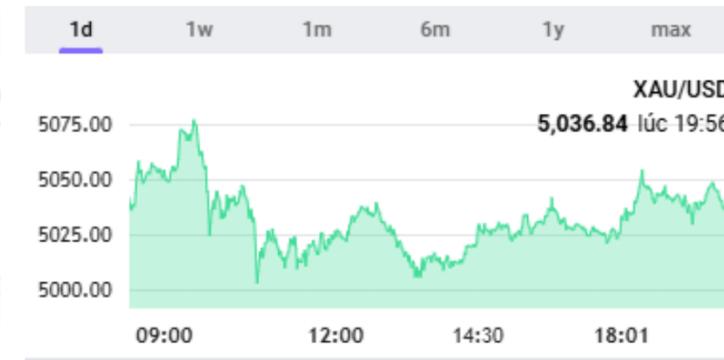
- **Lãi suất tiền gửi tiếp tục tăng sát Tết Nguyên đán .** Sát Tết Nguyên đán 2026, lãi suất tiền gửi tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam tiếp tục tăng mạnh nhằm thu hút vốn huy động từ dân cư và doanh nghiệp, phản ánh áp lực huy động vốn trước kỳ nghỉ dài và nhu cầu thanh khoản gia tăng trong hệ thống. Theo thống kê, lãi suất tiết kiệm kỳ hạn ngắn (1-3 tháng) hiện dao động khoảng 1,6-4,75%/năm, trong khi các kỳ hạn dài hơn như 6-12 tháng có thể lên tới 6,8-6,85%/năm tại một số ngân hàng lớn như Bac A Bank, VIB và OCB. Động thái này không chỉ giúp các ngân hàng củng cố nguồn tiền lãi mà còn tạo ra sự phân hóa rõ rệt giữa các ngân hàng trong cuộc đua lãi suất.
- **NHNN bơm ròng hơn 171 ngàn tỷ đồng trên OMO.** Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong tuần giao dịch cuối tháng 1/2026, ngay trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, đã bơm ròng hơn 17,1 nghìn tỷ đồng thông qua kênh thị trường mở (OMO), cho thấy động thái chủ động hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn cho hệ thống ngân hàng. Việc bơm ròng diễn ra trong bối cảnh nhu cầu tiền mặt và vốn tăng cao theo yếu tố mùa vụ, góp phần ổn định lãi suất trên thị trường liên ngân hàng.

Thị trường hàng hóa

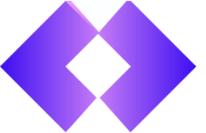
- **Giá dầu giảm nhẹ.** Giá dầu giảm nhẹ trong phiên giao dịch ngày 10/02 khi thị trường chờ đợi thêm tín hiệu định hướng từ các diễn biến liên quan đến quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Iran, nỗ lực chấm dứt xung đột Nga-Ukraine, cùng các dữ liệu về kinh tế Mỹ và tồn kho dầu của Mỹ. Khép phiên ngày 10/02, hợp đồng dầu Brent tương lai giảm 24 xu, tương đương 0.35%, chốt phiên tại 68.80 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu WTI tương lai giảm 40 xu, tương đương 0.62%, xuống 63.96 USD/thùng. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Iran cho biết hôm thứ Ba rằng các cuộc đàm phán hạt nhân với Mỹ đã giúp Tehran đánh giá mức độ nghiêm túc của Washington và cho thấy đủ sự đồng thuận để tiếp tục theo đuổi con đường ngoại giao.



Index	Value	Change	%
Dow 30	50,188.14	+52.27	+0.1%
Dow 30 Futures	50,304.60	+116.50	+0.23%
Nasdaq Futures	25,209.90	+82.30	+0.33%
S&P 500 Futures	6,959.60	+17.80	+0.26%
Nikkei 225	57,650.54	+1,286.60	+2.28%
Shanghai	4,128.37	+5.28	+0.13%
Hang Seng	27,183.15	+155.99	+0.58%
KOSPI	5,313.44	+11.75	+0.22%
FTSE 100	10,353.84	-32.39	-0.31%
FTSE 100 Futures	10,357.60	+4.40	+0.04%



Commodity	Value	Change	%
XAU/USD	5,037.14	+11.64	+0.23%
Gold	5,059.96	+28.96	+0.58%
Copper	5.9080	+0.0020	+0.03%
Brent Oil	69.080	+0.040	+0.06%
London Sugar	398.10	-7.30	-1.8%
Silver	81.173	+0.788	+0.98%
Crude Oil WTI	64.220	+0.260	+0.41%
Platinum	2,104.75	+16.25	+0.78%
London Coffee	3,683.00	-87.00	-2.31%
US Wheat	529.75	+0.25	+0.05%
US Corn	428.75	0.00	0%



TMG: Kim loại màu Thái Nguyên sắp chia cổ tức với tỷ lệ 15%.

- CTCP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico (TMG) dự kiến chốt danh sách cổ đông vào ngày 27/2/2026 để tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, tương ứng 1.500 đồng/cổ phiếu; ngày thanh toán dự kiến 11/3/2026. Với khoảng 18 triệu cổ phiếu lưu hành, tổng giá trị chi trả ước khoảng 27 tỷ đồng. Doanh nghiệp cho biết kế hoạch cổ tức cả năm 2025 có thể đạt 28%, cho thấy định hướng duy trì chính sách chi trả ổn định. Trước đó, hoạt động kinh doanh năm 2025 vẫn hoàn thành và vượt kế hoạch, tạo nền tảng cho việc chia cổ tức ở mức tương đối cao.

SAB: SABECO bị xử lý vi phạm thuế gần 7,5 tỷ đồng, nợ phải trả ở mức gần 9.600 tỷ đồng.

- Sabeco vừa bị cơ quan thuế xử phạt vi phạm hành chính và phải nộp bổ sung gần 75 tỷ đồng tiền thuế sau thanh tra, chủ yếu liên quan đến việc xác định chi phí được trừ và nghĩa vụ thuế trong các năm trước. Doanh nghiệp cho biết đã phối hợp và thực hiện đầy đủ theo kết luận của cơ quan chức năng. Tại thời điểm cuối năm 2025, nợ phải trả của Sabeco ở mức gần 9.600 tỷ đồng, tăng so với đầu năm, chủ yếu là các khoản phải trả người bán, thuế và cổ tức phải trả. Cơ cấu nợ vay ngân hàng vẫn ở mức thấp, cho thấy áp lực tài chính trực tiếp chưa quá lớn.

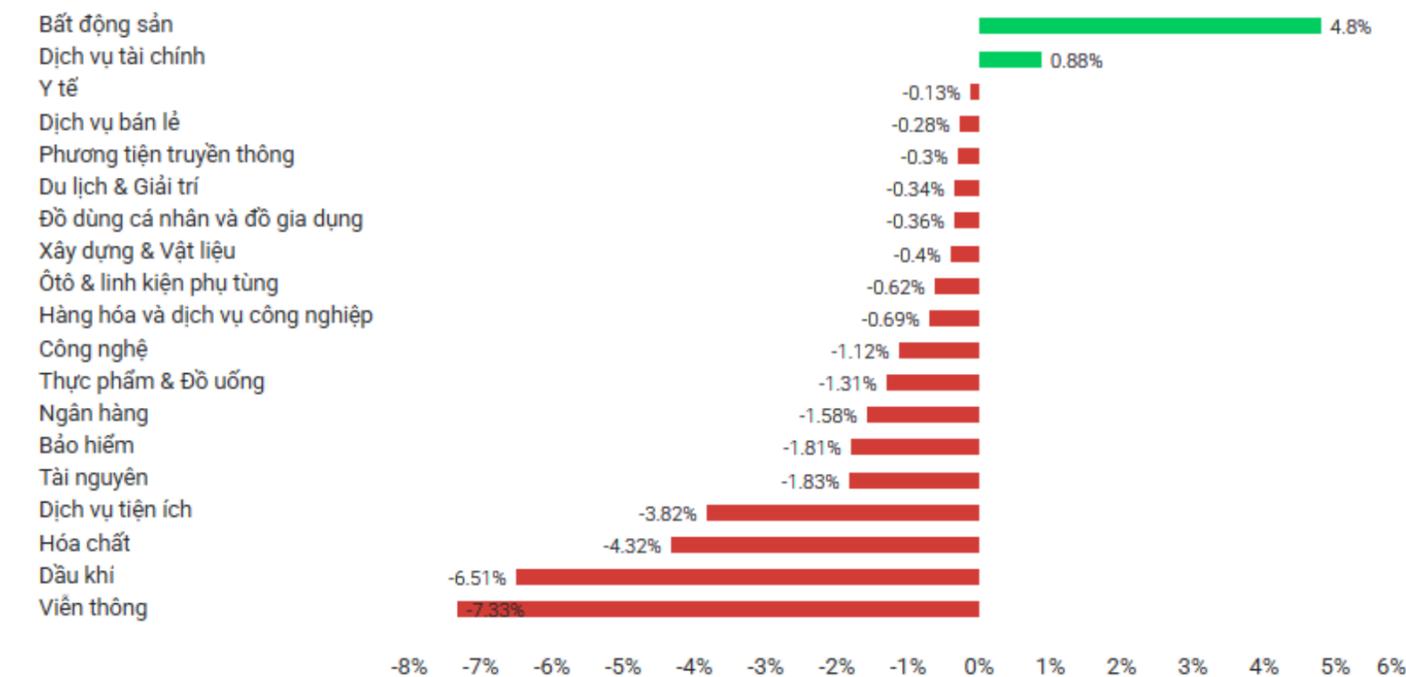
QNS: Lãnh đạo Đường Quảng Ngãi chỉ mua vào 28% lượng cổ phiếu QNS đã đăng ký.

- Lãnh đạo CTCP Đường Quảng Ngãi (QNS) vừa công bố kết quả giao dịch cổ phiếu nội bộ, theo đó trong đợt mua từ 15/1 đến 4/2/2026 chỉ thực hiện được khoảng 28% khối lượng đã đăng ký, tương ứng gần 280 nghìn cổ phiếu. Nguyên nhân được đưa ra là do điều kiện thị trường chưa phù hợp. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của lãnh đạo này tại QNS tăng nhẹ nhưng chưa đạt kỳ vọng ban đầu. Ngay sau đó, cá nhân này tiếp tục đăng ký mua thêm cổ phiếu trong giai đoạn tiếp theo, cho thấy ý định gia tăng tỷ lệ nắm giữ trong dài hạn.

REE: Hai đại diện của Platinum Victory Pte. Ltd rút khỏi HĐQT REE.

- CTCP Cơ Điện Lạnh (REE) vừa thông báo hai đại diện của cổ đông lớn Platinum Victory Pte. Ltd. là bà Hsu Hai Yen và ông Alain Xavier Cany đã nộp đơn xin từ nhiệm khỏi Hội đồng Quản trị. Các đơn từ nhiệm dự kiến sẽ được trình và thông qua tại ĐHCĐ thường niên tổ chức vào cuối tháng 3/2026. Platinum Victory hiện đang nắm khoảng 41,7% vốn điều lệ REE, do đó động thái này thu hút sự chú ý của thị trường.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	141.50	9.20 (6.95%)	856.78	DGW	48.55	-3.65 (-6.99%)	315.95
VCK	45.65	2.95 (6.91%)	134.31	GVR	35.95	-2.70 (-6.99%)	398.14
VHM	101.30	6.30 (6.63%)	862.58	PLX	53.30	-4.00 (-6.98%)	619.87
DTA	3.93	0.23 (6.22%)	0.13	BID	47.10	-3.50 (-6.92%)	1,098.11
TCR	3.20	0.17 (5.61%)	0.00	GAS	107.70	-8.00 (-6.91%)	684.62



MSCI – Hoàn tất tái cơ cấu danh mục ETF, ngày 26/02/2026.

- Các quỹ ETF tham chiếu MSCI chính thức hoàn tất quá trình tái cơ cấu danh mục, bao gồm việc điều chỉnh tỷ trọng, thêm mới hoặc loại bỏ một số cổ phiếu trong rổ chỉ số liên quan đến thị trường Việt Nam. Hoạt động này phản ánh sự dịch chuyển dòng vốn ngoại thông qua các quỹ đầu tư thụ động, đặc biệt là ETF. Việc hoàn tất tái cơ cấu thường tạo ra biến động đáng chú ý về thanh khoản và giá ở các cổ phiếu nằm trong diện điều chỉnh, từ đó ảnh hưởng nhất định đến diễn biến ngắn hạn của thị trường chung.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – 11/02/2026.

- CPI là chỉ báo quan trọng đo lường mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó phản ánh trực tiếp áp lực lạm phát của nền kinh tế Mỹ. Kết quả công bố giúp đánh giá xu hướng sức mua của người tiêu dùng cũng như mức độ “nóng – lạnh” của lạm phát trong ngắn hạn. Diễn biến CPI có tác động mạnh đến kỳ vọng thị trường về định hướng chính sách tiền tệ và lộ trình lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang (Fed).

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) – Anh – 12/02/2026.

- GDP là chỉ tiêu cốt lõi phản ánh quy mô và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Anh thông qua giá trị gia tăng của các hoạt động sản xuất và dịch vụ. Số liệu công bố cho thấy mức độ phục hồi hoặc suy yếu của nền kinh tế trong từng giai đoạn, đồng thời giúp đánh giá hiệu quả của các chính sách kinh tế hiện hành. Diễn biến GDP có ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng của thị trường về định hướng chính sách tiền tệ và lộ trình lãi suất của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE).

Biên bản họp FOMC – Mỹ – công bố ngày 19/02/2026.

- Biên bản họp FOMC cung cấp cái nhìn chi tiết về quan điểm và lập luận của các thành viên Cục Dự trữ Liên bang (Fed) liên quan đến triển vọng kinh tế, lạm phát và chính sách tiền tệ. Nội dung công bố giúp thị trường đánh giá mức độ cứng rắn hay thận trọng của Fed trong điều hành lãi suất thời gian tới. Các tín hiệu về rủi ro lạm phát, tăng trưởng và điều kiện tài chính sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng lãi suất. Đồng thời, biên bản FOMC thường tác động mạnh tới diễn biến đồng USD, lợi suất trái phiếu và tâm lý thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
4	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
6	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
7	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
8	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
9	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
10	DPH	UPCoM	27/01/26	06/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
11	ITD	HOSE	30/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	SEB	HNX	02/02/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 900 đồng/CP
13	VGT	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
14	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
15	BIG	UPCoM	04/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
16	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
17	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
18	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
19	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
20	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
21	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
22	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
23	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
25	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
27	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
28	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
30	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009